

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG TRUNG THÀNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/10/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hồng Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 48, ngõ 46, ngách 46/15, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Ông Đặng Trung Thành, Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ, Tầng 5, Phòng 5.10 tòa nhà C12, Trường Đại Học Mỏ - Địa Chất, Số 18 Phố Viên - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Tp. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: +84 24 3573 8596; Điện thoại di động: +84 93 221 0838; E-mail: dangtrungthanh@hmg.edu.vn



7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2002: cán bộ phòng kỹ thuật của Tổng công ty Sông Đà.

Từ năm 2002 đến nay: giảng viên tại Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ, Phó trưởng Khoa Xây dựng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và mỏ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Số 18 Phố Viên - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Tp. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: +84 24 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 08 năm 2001, ngành: Mỏ, chuyên ngành: Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 08 năm 2007, ngành: Mỏ, chuyên ngành: Địa kỹ thuật;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Pajchaj, Hàn Quốc;

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 10 năm 2013, ngành: Mỏ, chuyên ngành: Xây dựng và quản lý Công trình ngầm;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Bochum, Cộng hòa Liên bang Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PSG tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ xây dựng và quản lý Công trình ngầm;
- Địa kỹ thuật;
- Mô hình hóa hệ thống;
- Các vấn đề về cơ học đất, đá.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 01 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố: 35 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế uy tín;
- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01, thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. **Trung Thanh Dang**, The use of photogrammetry in measuring geologic structures and creating a 3D model on exposed faces, In the an ISRM specialized conference on rock mechanics for sustainable development, Hanoi, 3-2015, pp. 289-295. ISBN: 978-604-913-372-5.
2. **Dang Trung Thanh**, Perspective on the evolution of simulation systems. International conference on advances in Mining and Tunneling (ICAMT 2016), Hanoi, 11-2016, pp.307-313. ISBN:978-604-76-1171-3.
3. Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016 - 2017): “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ tại Việt Nam*”. Mã số: B2016-MDA-

09ĐT. **Đặng Trung Thành** (Chủ nhiệm), những người tham gia: Đặng Văn Quân, Đào Viết Đoàn, Đào Văn Canh, Đỗ Ngọc Anh, Trần Tuấn Minh, Nguyễn Tài Tiến, Đặng Văn Kiên, Phan Tuấn Anh.

4. **Dang Trung Thanh**, Britta Schoesser, Markus Thewes, Markus Koenig, Evaluation of productivities influenced by disturbances and different soil compositions in microtunnelling using process simulation, Tunnelling and Underground Space Technology, 76, 10-20, 2018, (ISI journal, Scopus journal, SCIE journal, ISSN 0886-7798, IF: 3.942).
5. **Dang Trung Thanh**, Nguyen Tuan Long, Le Trong Thang, Analysis the effects of the degree of saturation on the slopes stability using modelling and numerical simulation, International Journal of GEOMATE, Vol.17, Issue 63, 119-125, 2019, (ISI journal, Scopus journal, ESCI journal, ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O), IF: 1.009).

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen Giải Ba giải thưởng “*Sáng tạo kỹ thuật VIFOTEC*” năm 2001 của Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam - VIFOTEC.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên Đại học và được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, sau khi về nước tôi luôn ý thức được:

- Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo;

- Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:

- Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường;

- Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;

- Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục Đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tôi tập sự tại trường Đại học Mở - Địa chất năm 2002 và chính thức giảng dạy tại trường từ ngày 12 tháng 01 năm 2004. Tôi có gần 08 năm được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học thạc sỹ tại Hàn Quốc và làm Nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên bang Đức. Thời gian giảng dạy tại trường là hơn 07 năm chính thức. Trong quá trình giảng dạy tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo. Trong các năm công tác giảng dạy tôi đều thực hiện khối lượng giảng dạy vượt giờ định mức (được kê khai theo bảng bên dưới).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi	Giờ chuẩn theo quy định/Giờ chuẩn sau miễn giảm do kiêm nhiệm chức vụ quản lý
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH		
1	2007-2008 (Học kỳ 2)				04	255		255/315	280/280
2	2013-2014 (Học kỳ 2)				08	180		180/300	280/280
3	2014-2015			02	05	288	45	333/458	280/280

4	2015-2016			02	11	312	135	447/662	270/229.5 (Phó trưởng Bộ môn)
3 năm học cuối									
5	2016-2017			03	04	216	135	351/486	270/229.5 (Phó trưởng Bộ môn)
6	2017-2018			03	10	205	45	250/475	270/202.5 (Phó trưởng Khoa)
7	2018-2019			01	07	141	45	186/316	270/202.5 (Phó trưởng Khoa)

(Ghi chú: (i) từ năm học 2008-2009 đến hết học kỳ I năm học 2013-2014 không tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án tốt nghiệp của sinh viên do bản thân đang trong thời gian chuẩn bị và đi học NCS tại Cộng hòa LB Đức; (ii) năm học 2018-2019 đã hướng dẫn 07 sinh viên hoàn thành đồ án tốt nghiệp đại học và đã bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp ngày 17 và 18 tháng 8 năm 2019 và hiện đang chờ cấp bằng tốt nghiệp).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Hàn Quốc; Từ năm 2004 ÷ 2007;

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Cộng hòa LB Đức; Từ năm 2009 ÷ 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:... số bằng:....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Xây dựng, Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và Mỏ.

d) Đối tượng khác: ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hà Tiến Chung		X	X		03/2014÷10/2014	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	20/11/2014
2	Nguyễn Tất Thành		X	X		09/2014÷04/2015	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	29/05/2015
3	Vũ Văn Quang		X	X		09/2014÷10/2015	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	07/12/2015
4	Phí Văn Long		X	X		09/2015÷04/2016	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	19/08/2016
5	Hồ Ngọc Phi Vân		X	X		09/2016÷04/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	31/05/2017
6	Lê Quang Toàn		X	X		09/2016÷04/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	31/05/2017
7	Nguyễn Xuân Thắng		X	X		09/2016÷04/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	31/05/2017
8	Đỗ Tấn Phát		X	X		09/2017÷04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	10/07/2018
9	Trần Lam Đa		X	X		09/2017÷04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	10/07/2018
10	Trần Phúc Định		X	X		09/2017÷04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	10/07/2018
11	Ngô Đức Hiếu		X	X		05/2018÷10/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	04/01/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị TS						
1	Gia cố đất đá và thi công công trình ngầm trong điều kiện đặc biệt	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, 2018	02	CB, 5-91: 123-140; 173-184	143/GXN-MĐC

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT,...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	ĐT: Nghiên cứu, áp dụng mô hình hệ thống SysML để phân tích ảnh hưởng của các điều kiện địa chất khác nhau đến tốc độ thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Chủ nhiệm	T15-34/Cấp cơ sở	2015	15/12/2015
2	ĐT: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ tại Việt Nam.	Chủ nhiệm	B2016-MDA-09ĐT/Cấp Bộ	2016÷2017	14/6/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
Bài báo trong các tạp chí khoa học trong nước								
1	Về các giải pháp nâng cao hiệu quả nổ mìn trong xây dựng công trình ngầm. (Đồng tác giả)	4	Tạp chí KHKT Mô-Địa chất (ISSN: 1859-1469)			Số 7	51-56	2004
2	Sử dụng ảnh kỹ thuật số để xác định đường phương và hướng dốc của bề mặt đất đá. (Tác giả chính)	4	Tạp chí KHKT Mô-Địa chất (ISSN: 1859-1469)			Số 12	79-82	2005
Báo cáo tham dự Hội nghị khoa học quốc tế								
1	Structural Geology in Automized Fracture Measurement system. (Đồng tác giả)	3	Proceedings of the Korean Society of Mechanical Engineers Conference (Online)			Issue 1	118-122	2007
2	Application of Photogrammetry for measuring dip and dip direction and creating 3D model for slope and face of underground works. (Tác giả chính)	1	International conference on advances in Mining and Tunneling (ISSN: 1859 - 1469)				289-302	2008
3	Process simulation of microtunnelling operations for productivity assessment depending on ground conditions. (Tác giả chính)	3	The Third International Conference on Computational Methods in Tunneling and Subsurface Engineering (ISBN: 978-3-942052-01-6)				311-322	2013
Báo cáo tham dự Hội nghị khoa học trong nước								
1	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống hợp lý cho một số lò nghiêng công ty cổ phần than Hà Lâm. (Đồng tác giả)	4	Hội nghị Khoa học Mô toàn quốc lần thứ XIX				238-241	2008

2	Ứng dụng phần mềm Surface Mapper 1.0 phân tích, đánh giá độ ổn định mái dốc tại cửa công trình ngầm. (Tác giả chính)	1	Hội nghị Khoa học Mô toàn quốc lần thứ XIX				364-368	2008
SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
Bài báo trong các tạp chí khoa học quốc tế								
1	The calculation of multilayer lining of tunnels, constructed in a technologically diverse of massif soil. (Đồng tác giả)	4	Mining Science and Technology (ISSN: 2500-0632) (Online)			No.4	31-37	2017
2	Modeling microtunnelling construction operations with WebCYCLONE. (Tác giả chính)	1	Journal of Geological Resource and Engineering (ISSN: 2328-2193) (Online)			Vol.4	188-196	2017
3	Evaluation of productivities influenced by disturbances and different soil compositions in microtunnelling using process simulation. (Tác giả chính)	3	Tunnelling and Underground Space Technology (ISSN: 0886-7798) (Online)	SCIE journal, IF: 3.942 (2018)	Citation Indexes: I	Vol.76	10-20	2018
4	Research design lining for utilities tunnel in the city based on state of "lining-massif soil". (Đồng tác giả)	4	Mining Science and Technology (ISSN: 2500-0632) (Online)			No.4	34-40	2018
5	Analysis the effects of the degree of saturation on the slopes stability using modelling and numerical simulation. (Tác giả chính)	3	International Journal of GEOMATE (ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online))	ESCI journal, IF: 1.009 (2018)		Vol.17, Issue 63	119-125	2019
Bài báo trong các tạp chí khoa học trong nước								
1	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của điều kiện đất đá đến tốc độ thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ. (Tác giả chính)	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 1	14-17	2015

2	Verifying complex microtunnelling construction simulation models using 3D visualization. (Tác giả chính)	1	Journal of Mining and Earth Sciences (ISSN: 1859-1469)			Issue 2, Vol. 54	40-47	2016
3	Nghiên cứu các nguyên nhân gây ra sự cố khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ. (Tác giả chính)	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 3	59-62	2016
4	Nghiên cứu xác định thời gian thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ có xét ảnh hưởng của sự cố. (Tác giả chính)	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 6	25-28	2016
5	Tai biến và nguyên nhân trong xây dựng công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ. (Tác giả chính)	2	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 2	74-77	2017
6	Mô hình hóa tính toán vô chống đường hầm nhiều lớp, xây dựng trong khối đá không đồng nhất. (Đồng tác giả)	5	Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất (ISSN: 1859-1469)			Số 4	19-24	2017
7	Nghiên cứu độ ổn định của khối đá xung quanh công trình ngầm tiết diện hình tròn. (Đồng tác giả)	2	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 2	20-25	2018
8	Nghiên cứu sự thay đổi của ứng suất và biến dạng xung quanh các đường lò khi chú ý đến sự thay đổi các tính chất đất đá. (Đồng tác giả)	2	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 2	36-43	2018
9	Nghiên cứu nguyên nhân, giải pháp giảm sự cố khi thi công các công trình ngầm tiết diện nhỏ bằng phương pháp kéo ống trực tiếp. (Đồng tác giả)	4	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 2	67-72	2018
10	Nghiên cứu lựa chọn máy đào hầm loại nhỏ cùng thiết bị đi kèm khi thi công công trình ngầm tiết diện nhỏ. (Tác giả chính)	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)			Số 3	61-65	2018

11	Một số lưu ý khi sử dụng máy đào hầm trong các dự án khai thác mỏ. (Tác giả chính)	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)		Số 2	26-31	2019
Báo cáo tham dự Hội nghị khoa học quốc tế							
1	Advancement simulation of microtunnel boring machines. (Tác giả chính)	1	The 3rd International conference on advances in Mining and Tunneling (ISBN: 978-604-913-248-3)			253-259	2014
2	Analysis of microtunnelling using process simulation module. (Tác giả chính)	1	The ISRM specialized conference on rock mechanics for sustainable development (ISBN: 978-604-913-372-5)			394-400	2015
3	The use of photogrammetry in measuring geologic structures and creating a 3D model on exposed faces. (Tác giả chính)	1	The ISRM specialized conference on rock mechanics for sustainable development (ISBN: 978-604-913-372-5)			289-295	2015
4	Evaluation of disturbances in microtunnelling using process simulation. (Tác giả chính)	2	In the 3rd international conference on "Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development" (ISBN: 978-604-82-1821-8)			24-25	2016
5	Perspective on the evolution of simulation systems. (Tác giả chính)	1	International conference on advances in Mining and Tunneling (ISBN: 978-604-76-1171-3)			307-313	2016
6	Research on improving the productivity of adit construction in the bedded rock, chink at the Trang Khe II, Trang Bach, Dong Trieu, Quang Ninh. (Đồng tác giả)	2	International conference on advances in Mining and Tunneling (ISBN: 978-604-76-1171-3)			314-318	2016

Báo cáo tham dự Hội nghị khoa học trong nước							
1	Vấn đề cải thiện hệ thống xây dựng chất lượng và quản lý chất lượng trong xây dựng công trình ngầm. (Đồng tác giả)	5	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn "Xây dựng Công trình Ngầm và Mò (ISBN: 978-604-91-3445-6)			297-309	2016
2	Nghiên cứu nâng cao tốc độ thi công lò bằng trong đá phân lớp, nứt nẻ tại khu Trảng Khê II, Trảng Bạch, Đông Triều, Quảng Ninh. (Đồng tác giả)	2	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn "Xây dựng Công trình Ngầm và Mò (ISBN: 978-604-91-3445-6)			354-361	2016
3	Nghiên cứu nâng cao tốc độ thi công lò xuyên vỉa 2A mức -140 khu Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất TKV. (Đồng tác giả)	2	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXV (ISBN: 978-604-931-201-4)			249-255	2016
4	Thuật toán tính kết cấu chống công trình ngầm nhiều lớp trên cơ sở nghiên cứu tương tác của hệ "kết cấu chống-khối đất đá". (Đồng tác giả)	3	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X (ISBN: 978-604-913-752-5)			791-796	2017
5	Nghiên cứu đề xuất chống giữ các đường lò tiết diện lớn ở độ sâu lớn bằng thép chữ V(SVPU) tại các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh. (Tác giả chính)	3	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXVI (ISBN: 978-604-931-521-3)			285-290	2018
6	Một số kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả thiết kế, thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ. (Tác giả chính)	1	Hội nghị toàn quốc Khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD) (ISBN: 978-604-76-1753-1)			106-110	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 02 bài.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Sáng tạo kỹ thuật VIFOTEC	Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam	180/QĐKT, ngày 18 tháng 12 năm 2001	01

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

- Tham gia rà soát, xây dựng và biên soạn giáo trình đào tạo Đại học, liên thông bậc đại học chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm; Xây dựng công trình ngầm và Mỏ; Xây dựng mỏ thuộc ngành: Kỹ thuật công trình Xây dựng (năm 2016), Khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ-Địa chất;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo ThS ngành Kỹ thuật Xây dựng;

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



GVC.TS. Đặng Trung Thành

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những nội dung “*thông tin cá nhân*” mà ứng viên đã kê khai là đúng như hồ sơ của Nhà trường đang quản lý;

- Từ 12/01/2004 đến nay ứng viên thuộc biên chế giảng viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Trong khoảng thời gian này, ứng viên đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

- Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải